

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**
Số: 91/2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 469/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 534/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Hỗ trợ người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại hợp tác xã.

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng, tối đa 59.110.000 đồng/1 lao động/năm. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm, tối đa 02 người/hợp tác xã;

b) Điều kiện hỗ trợ: Người lao động dưới 35 tuổi; đóng bảo hiểm xã hội tại hợp tác xã; tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học, sau đại học phù hợp với ngành nghề hoạt động của hợp tác xã; cam kết làm việc trong hợp tác xã ít nhất 06 năm và cam kết bồi hoàn kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ nếu không thực hiện đúng văn bản đã cam kết;

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

(1) Bản chính tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

(2) Bản chính văn bản cam kết của người lao động về thời gian làm việc trong hợp tác xã;

(3) Bản chính bản tự chấm điểm, đánh giá hợp tác xã hoạt động có hiệu quả được xếp loại từ mức trung bình trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã;

(4) Bản chính báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm gần nhất trước thời điểm đề nghị hỗ trợ (có xác nhận của phòng tài chính kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đóng trụ sở chính);

(5) Bản chính văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tại hợp tác xã của người lao động;

(6) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Văn bằng đại học, cao đẳng, sau đại học của người lao động (Bản sao có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu);

(7) Bản sao Hợp đồng lao động của hợp tác xã và người lao động (Bản sao có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu).

d) Quy trình thực hiện:

(1) Hợp tác xã lập 02 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đóng trụ sở chính;

(2) Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, thẩm định, tổng hợp nhu cầu đề nghị hỗ trợ (bao gồm bản điện tử và bản giấy) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;

(3) Trong vòng 25 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được đầy đủ đề xuất và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ;

(4) Trong vòng 05 ngày làm việc, căn cứ Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng qua hợp tác xã. Theo đó, hợp tác xã chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động theo chính sách quy định;

(5) Trường hợp phải bồi hoàn kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ (khi không thực hiện đúng theo cam kết): Hợp tác xã chịu trách nhiệm thu hồi số kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ; phối hợp với Sở Tài chính làm thủ tục thu hồi và nộp kinh phí đã thu hồi vào ngân sách nhà nước theo quy định;

đ) Thời gian thực hiện: 02 đợt trong năm (đợt 1 trước ngày 30 tháng 6; đợt 2 trước ngày 30 tháng 11).”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Hỗ trợ đào tạo cho quản lý của hợp tác xã:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo và hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng, nhưng số tiền hỗ trợ các nội dung trên tối đa không quá 79.110.000 đồng/năm/học viên. Mỗi hợp tác xã được hỗ trợ 01 học viên. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi được cấp văn bằng theo quy định;

b) Điều kiện hỗ trợ: Là quản lý hợp tác xã, dưới 50 tuổi, đã làm việc và đóng bảo hiểm xã hội ít nhất 02 năm tại hợp tác xã tính đến thời điểm được cử đi đào tạo; cam kết của người lao động hưởng chính sách là làm việc trong khu vực hợp tác xã ít nhất 06 năm đối với người lao động có bằng đại học, 05 năm đối với người lao động có bằng cao đẳng (tính từ thời điểm hoàn thành khóa đào tạo, được cấp văn bằng) và cam kết bồi hoàn kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ nếu không thực hiện đúng theo văn bản cam kết.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

(1) Bản chính tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

(2) Bản chính văn bản cam kết làm việc trong hợp tác xã ít nhất 06 năm đối với người lao động có bằng đại học, 05 năm đối với người lao động có bằng cao đẳng (tính từ thời điểm hoàn thành khóa đào tạo, được cấp văn bằng) và cam kết bồi hoàn kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ nếu không thực hiện đúng theo đúng quy định (có xác nhận của hợp tác xã); quyết định bổ nhiệm của hợp tác xã;

(3) Bản chính bản tự chấm điểm, đánh giá hợp tác xã hoạt động có hiệu quả được xếp loại từ mức trung bình trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT;

(4) Bản chính báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm gần nhất trước thời điểm đề nghị hỗ trợ (có xác nhận của phòng tài chính kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đóng trụ sở chính);

(5) Bản chính văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tại hợp tác xã của người lao động;

(6) Bản sao các giấy tờ: Văn bằng đại học hoặc cao đẳng của người được cử đi đào tạo (Bản sao có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu);

(7) Bản chính chứng từ thanh toán.

d) Quy trình thực hiện: Thực hiện theo điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này;

đ) Thời gian thực hiện: 02 đợt trong năm (đợt 1 trước ngày 30 tháng 6; đợt 2 trước ngày 30 tháng 11)."

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 như sau:

"2. Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ chung quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; trong thời gian 03 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã phải có ít nhất 01 năm đạt tổng doanh thu tối thiểu là 03 tỷ đồng/năm; có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định từ 02 năm trở lên; hợp tác xã hoạt động có hiệu quả được xếp loại tốt trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT."

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 6 như sau:

"3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Bản chính tờ trình đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Bản chính văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc mô hình hợp tác xã kiểu mới tiêu biểu, điển hình trên các lĩnh vực đã được thực hiện nhân rộng trên địa bàn tỉnh, có thực hiện hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm;

c) Bản chính bản tự chấm điểm, đánh giá hợp tác xã được xếp loại tốt trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT;

d) Bản chính báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của 02 năm gần nhất trước thời điểm đề nghị hỗ trợ (có xác nhận của phòng tài chính kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đóng trụ sở chính);

đ) Bản chính xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về việc hợp tác xã không vi phạm quy định về thuế, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

e) Bản chính các giấy tờ sau: Các hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; biên bản thanh lý hợp đồng; các chứng từ thanh toán."

5. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 như sau:

"3. Trình tự thực hiện: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi bản điện tử cho Sở Tài chính. Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối nguồn ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí hỗ trợ bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh. Trong vòng 05 ngày làm việc, căn cứ

Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025)

Tên Hợp tác xã/Tổ hợp tác/Cơ quan Số:.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Hà Tĩnh, ngày tháng năm
---	--

TỜ TRÌNH

Đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- UBND cấp huyện.

1. Tên Hợp tác xã/tổ hợp tác/cơ quan:.....
- Mã số:..... Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại liên hệ:.....
- Lĩnh vực, ngành nghề hoạt động:.....

2. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ

Căn cứ vào các nội dung của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số .../2022/NQ-HĐND ngày ... của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND; Hợp tác xã kính đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ các nội dung sau:

STT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Số tiền	Ghi chú
1			
2			
3			
	Tổng cộng		